| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN HƯỚNG HÓA**<br>**TỈNH QUẢNG TRỊ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 15/2025/HNGĐ-ST
Ngày 06 - 5 - 2025
*V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯỚNG HOÁ, TỈNH QUẢNG TRỊ**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Lan và bà Dương Thị Mai Hương.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Đinh Đức Thiện - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa:*** Bà Đặng Thị Hoài Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 02/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2025 về "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 28/3/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2025/QĐST-HNGĐ ngày 23/4/2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Mỹ L, sinh năm 1987; Nơi thường trú: Khối C, thị trấn K, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Hà Quốc D, sinh năm 1982; Nơi thường trú: Khối C, thị trấn K, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 08/01/2025 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị Mỹ L trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị L và anh D tự nguyện đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân thị trấn Khe Sanh, huyện Hướng Hóa vào năm 2022. Quá trình chung sống vợ chồng thường xảy mâu thuẫn, bất đồng quan điểm. Vợ chồng đã cố gắng hòa giải Nều lần nhưng không thành, nhận thấy tình trạng hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, chị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Hà Quốc D.

- *Về con chung:* Chị L và anh D có 01 con chung là Hà Phạm Tuệ N, sinh ngày 07/4/2023. Khi ly hôn, chị L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi D con chung

và yêu cầu anh D cấp D nuôi số tiền 2.000.000 đồng/tháng thi hành từ tháng 05/2025 cho đến khi con thành niên và có khả năng lao động.

- *Về tài sản chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án và tại biên bản hòa giải ngày 06/3/2025, bị đơn anh Hà Quốc D trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh D và chị L có mâu thuẫn, vợ chồng cũng đã không còn chung sống với nhau từ tháng 05/2024 cho đến nay, mặc dù anh D đã cố gắng hòa giải vợ chồng nhưng không được, chị L cương quyết ly hôn thì anh D đồng ý theo yêu cầu của chị L.

- *Về con chung:* Anh D đồng ý để chị L trực tiếp nuôi D 01 con chung là Hà Phạm Tuệ N, sinh ngày 07/4/2023 và anh D cấp D nuôi con số tiền 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi con thành niên.

- *Về tài sản chung:* Anh D và chị L chưa thỏa thuận về tài sản nên anh D không đồng ý ly hôn. Mặc dù quá trình giải quyết vụ án, anh Hà Quốc D đã được Tòa án giải thích về yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung của vợ chồng nhưng anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài liệu chứng cứ đương sự cung cấp:

Nguyên đơn cung cấp chứng cứ: 01 Giấy chứng nhận kết hôn (Bản sao); 01 Giấy khai sinh của con (Bản sao); 01 CCCD(Bản phô tô chứng thực); 01 Xác nhận thông tin cư trú;

Bị đơn cung cấp: 01 Đơn xin hòa giải 15/01/2025, 01 bản tự khai;

Tòa án thu thập: 01 Biên bản xác minh tại ủy ban nhân dân thị trấn Khe Sanh.

*Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Thư ký được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã được thực hiện đầy đủ Nệm vụ, quyền hạn và việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử tại phiên tòa được tiến hành công khai, công bằng. Bảo đảm sự vô tư, khách quan trong tố tụng dân sự. Đã thực hiện đầy đủ Nệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 48, 51, 203 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về ý kiến giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và và điểm a khoản 5 Điều 27, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; đề nghị Hội đồng xét xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Phạm Thị Mỹ L ly hôn anh Hà Quốc D.

Về con chung: Giao cháu Hà Phạm Tuệ N, sinh ngày 07/4/2023 cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi D. Buộc anh Hà Quốc D phải cấp D nuôi con số tiền 2.000.000 đồng/tháng, thi hành từ tháng 05/2025 cho đến khi con thành niên và có khả năng lao động.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xem xét.

Về án phí: Buộc nguyên đơn chị Phạm Thị Mỹ L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và buộc anh Hà Quốc D phải chịu 300.000 đồng án phí cấp D nuôi con.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết: Chị Phạm Thị Mỹ L khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa tỉnh Quảng Trị yêu cầu giải quyết ly hôn, tranh chấp về con chung khi ly hôn đối với anh Hà Quốc D. Anh Hà Quốc D đăng ký nơi thường trú và hiện ở tại tại Khối 1, thị trấn Khe Sanh, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết tại Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị theo quy định tại Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị Phạm Thị Mỹ L hiện đang điều trị tại Bệnh viện và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Mỹ L và anh Hà Quốc D tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2022 tại UBND thị trấn Khe Sanh, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị theo quy định của pháp luật, đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Trong quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, không còn quan tâm thương yêu nhau. Tại các phiên hòa giải thì chị L và anh D đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau và tại phiên tòa, anh D đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị L. Mặt khác, qua xác minh tại địa phương thì chị L và D không còn chung sống với nhau. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng đã lâm vào trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Phạm Thị Mỹ L được ly hôn anh Hà Quốc D.

[2.2]. Về con chung: Chị Phạm Thị Mỹ L và anh Hà Quốc D có 01 con chung là Hà Phạm Tuệ N, sinh ngày 07/4/2023, chị L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi D. Theo kết quả xác minh tại địa phương thì chị L đang làm việc tại cửa hàng VNPT

Hướng Hóa, có thu nhập ổn định. Như vậy, chị L đủ điều kiện nuôi cháu N, mặt khác cháu N dưới 36 tháng tuổi và anh D cũng đồng ý giao cháu N cho chị L chăm sóc, nuôi D. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị L, giao con Hà Phạm Tuệ N cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi D là phù hợp và có căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3]. Về cấp D nuôi con: Chị Phạm Thị Mỹ L yêu cầu Hà Quốc D cấp D nuôi con số tiền 2.000.000đồng/tháng, thi hành từ tháng 05/2025 cho đến khi con thành niên và có khả năng lao động. Quá trình giải quyết và tại phiên tòa thì anh D đồng ý với mức cấp D nuôi con số tiền 2.000.000đồng/tháng và kết quả xác minh tại địa phương thì anh D làm nghề sửa chữa điện cơ, có thu nhập ổn định nên căn cứ khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị L, buộc anh Hà Quốc D phải cấp D tiền nuôi con số tiền 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi con thành niên và có khả năng lao động.

[2.4]. Về tài sản chung: Chị Phạm Thị Mỹ L và anh Hà Quốc D không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27; điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc chị Phạm Thị Mỹ L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và buộc anh Hà Quốc D phải chịu 300.000 đồng án phí cấp D nuôi con.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 28; 35; 39; điểm a khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 56; 57; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27; điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Phạm Thị Mỹ L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Phạm Thị Mỹ L ly hôn anh Hà Quốc D (Giấy chứng nhận kết hôn số 56 ngày 20/10/2022 tại ủy ban nhân dân thị trấn Khe Sanh, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị).

2. Về con chung: Giao cháu Hà Phạm Tuệ N, sinh ngày 07/4/2023 cho chị Phạm Thị Mỹ L trực tiếp trong nom, chăm sóc, nuôi D và giáo dục. Buộc anh Hà

Quốc D phải cấp D nuôi con số tiền 2.000.000 đồng/tháng, thi hành từ tháng 05/2025 cho đến khi con thành niên và có khả năng lao động.

*Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.*

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.*

3. Về án phí:

- Buộc chị Phạm Thị Mỹ L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án ký hiệu BLTU/2023 số 00000277 ngày 14 tháng 01 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị (chị Phạm Thị Mỹ L đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm).

- Buộc anh Hà Quốc D phải chịu 300.000 đồng án phí cấp D nuôi con.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.*

4. Về quyền kháng cáo: Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Hướng Hóa;
- Chi cục THADS huyện Hướng Hóa;
- UBND TT Khe Sanh;
- Lưu Hồ sơ vụ án;
- Lưu Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Ngọc Huy**